

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 4 - 2022

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hồng

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 09 năm 2021 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2022/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2022 và thông báo dời ngày xét xử ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Phan Thị P, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 47/2B đường Phạm Ngũ L, khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh N.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1952 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 257/14/7 đường 21 tháng 8, khu phố 7, phường M, thành phố P, tỉnh N.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/08/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị P trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Công Đ chung sống năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai bên đều không hạnh phúc do không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Công Đ nên yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận bà và ông Nguyễn Công Đ là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Công Đ có 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006 và Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010. Bà đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của hai con, nếu các con muốn ở với ai thì giao con chung cho người đó nuôi dưỡng. Nếu người nào không trực tiếp nuôi dưỡng thì phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con (1.500.000 đồng/tháng/01con). Sau khi Tòa án hỏi ý kiến thì các con đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, tại phiên hòa giải ngày 18/02/2022, bà và ông Nguyễn Công Đ đã thống nhất giao 02 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con; Tại phiên tòa hôm nay, bà vẫn giữ nguyên thỏa thuận này với ông Nguyễn Công Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa bà với ông Nguyễn Công Đ.

*- Tài sản chung & nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*Tại bản khai, Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Công Đ Trình bày:*

Ông xác nhận lời khai của bà Phan Thị P tại phiên tòa hôm nay là đúng sự thật. Ông và bà Phan Thị P chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn, cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nay bà Phan Thị P yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Phụng là vợ chồng thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Phan Thị P có 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006; Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010. Ông cũng đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của 02 con, nếu các con muốn ở với ai thì giao con chung cho người đó nuôi dưỡng. Nếu người nào không trực tiếp nuôi dưỡng thì phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con

(1.500.000 đồng/tháng/01con). Sau khi Tòa án hỏi ý kiến thì 02 con đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Tại phiên hòa giải ngày 18/02/2022, ông và bà Phan Thị P đã thống nhất giao 02 con chung cho bà Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con; Tại phiên tòa hôm nay, ông vẫn giữ nguyên thỏa thuận này với bà Phan Thị P nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa ông và bà Phan Thị P.

- Tài sản chung & nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Bà Phan Thị P và ông Nguyễn Công Đ là vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006; Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010 cho bà Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000<sup>d</sup>/tháng/02 con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ pháp luật vụ kiện là “*Không công nhận vợ chồng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Phan Thị P và ông Nguyễn Công Đ chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại khoản 2, điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định rõ: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại điều 15 và 16 của luật này”. Như vậy, bà Phan Thị P và ông Nguyễn Công Đ mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ giữa bà Phan Thị P và ông Nguyễn Công Đ không phải là quan hệ vợ chồng.

[3] *Về con chung:*

Ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị P có 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006; Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010. Hiện nay, hai con chung đều đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Tại phiên hòa giải ngày 18/02/2022 ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị P đã thống nhất giao 02 con chung cho bà Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ tháng/02 con; Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị P vẫn giữ nguyên thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006; Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010 cho bà Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000đ/tháng/02 con (1.500.000đ/tháng/ 01con).

[4] *Về tài sản chung & nợ chung:* Ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Phan Thị P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Ông Nguyễn Công Đ phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét những đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; Khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các điều 14, 15, 53, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1/. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị P;

Tuyên bố: Không công nhận bà Phan Thị P và ông Nguyễn Công Đ là vợ chồng.

2/. Về người trực tiếp nuôi con:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006; Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010 cho bà Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông Nguyễn Công Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Phan Công H, sinh ngày: 09/03/2006; Nguyễn Phan Công T, sinh ngày: 10/10/2010 với số tiền 3.000.000<sup>d</sup> (Ba triệu đồng)/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/04/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/. Về án phí:

Bà Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là

300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0026017, ngày 30/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm*). Ông Nguyễn Công Đ phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn bà Phan Thị P và bị đơn ông Nguyễn Công Đ. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 08/04/2022*).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Hồng**